

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Liêng Thị Kim Ngân là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Kim Thị T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ông Rùm, xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- ***Bị đơn:*** Anh Thạch Hữu V, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cao Một, xã Tân Hòa, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Kim Thị T là nguyên đơn như sau:**

Chị Kim Thị T và anh Thạch Hữu V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18/7/2017. Trong quá trình chung sống, chị T và anh V có 01 con chung tên Thạch Kim Ngọc H, sinh ngày 06/5/2018 hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do

anh V có hành vi bạo lực gia đình như xúc phạm, đánh đập chị T nên vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện không còn chung sống với nhau, nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con chung tên Thạch Kim Ngọc H. Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T rút lại yêu cầu này và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai vợ chồng chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Thạch Hữu V là bị đơn vắng mặt nhưng có cung cấp văn bản trình bày ý kiến như sau:

Anh V thống nhất với chị T về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T khai trong đơn khởi kiện.

Anh V thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh V với chị T có mâu thuẫn do anh V có thói quen uống rượu và dọa đánh chị T nhưng anh V còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh V yêu cầu nuôi con chung tên Thạch Kim Ngọc H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2018 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V khai anh và chị T không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng đối với bị đơn còn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kim Thị T được ly hôn với anh Thạch Hữu V.

Về con chung: Giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Kim Ngọc H. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thạch Hữu V là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch Hữu V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T và anh Thạch Hữu V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V. Anh V có cung cấp lời khai thống nhất cuộc sống hôn nhân của chị T và anh V có mâu thuẫn nhưng anh V không đồng ý ly hôn. Xét thấy qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị T và anh V kết quả cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị T có nhiều mâu thuẫn, bất hòa do anh V không quan tâm, chăm lo cho gia đình, chị T và anh V thường xuyên xảy ra cự cãi và hiện nay anh V, chị T không còn chung sống với nhau. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh V xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh V là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung tên Thạch Kim Ngọc H, sinh ngày 06/5/2018. Xét thấy hiện nay chị T là người trực tiếp nuôi con, đồng thời cháu Thạch Kim Ngọc H chưa đủ 36 tháng tuổi, qua xác minh thì hiện chị T có điều kiện nuôi con tốt hơn anh V. Do đó cần giao cháu Thạch Kim Ngọc H cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng

chị T không yêu cầu anh Vinh phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời chị T tự nguyện rút lại yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị T.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh V khai không có nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Kim Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những cơ sở trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T được ly hôn với anh Thạch Hữu V.

Về con chung: Giao con chung của chị T và anh V tên Thạch Kim Ngọc H, sinh ngày 06/5/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T về việc rút lại yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị T và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh V khai không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Kim Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007766 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Thạch Hữu V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- UBND xã Hùng Hòa
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng